

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 100/2009/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 12 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về ban hành mức thu lệ phí chứng minh nhân dân và lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 07/2008/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí đăng ký cư trú;

Căn cứ Nghị quyết số 37/2009/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2009 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc thu lệ phí chứng minh nhân dân và lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành mức thu lệ phí chứng minh nhân dân và lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

1. Mức thu:*Đơn vị tính: đồng/lần*

STT	Danh mục lệ phí	Mức thu	
		Các quận	Các huyện
I	Lệ phí cấp chứng minh nhân dân (không bao gồm tiền ảnh):		
1	Cấp lại, đổi giấy chứng minh nhân dân còn thời hạn sử dụng (không kể cấp lại do hết hạn sử dụng)	6.000	3.000
II	Lệ phí đăng ký cư trú		
1	Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc 1 người nhưng không cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú.	10.000	5.000
2	Cấp lại, đổi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú	15.000	7.500
	Riêng cấp đổi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú theo yêu cầu của chủ hộ vì lý do Nhà nước thay đổi địa giới hành chính, tên đường phố, số nhà.	8.000	4.000
3	Đính chính các thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú (không thu lệ phí đối với các trường hợp do cơ quan Công an làm sai phải sửa lại; điều chỉnh số CMND tỉnh sang số CMND thành phố và các trường hợp đính chính lại địa chỉ do Nhà nước thay đổi địa giới hành chính, đường phố, số nhà; xóa tên trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú).	5.000	2.500

2. Các trường hợp được miễn thu:

- Lệ phí cấp sổ hộ khẩu lần đầu, tách sổ hộ khẩu;
- Lệ phí cấp Giấy đăng ký tạm trú có thời hạn lần đầu;
- Lệ phí cấp chứng minh nhân dân (cấp mới, cấp lại do hết hạn sử dụng);
- Lệ phí đăng ký cư trú đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng, hộ gia đình thuộc diện xóa đói, giảm nghèo;
- Lệ phí cấp chứng minh nhân dân và lệ phí đăng ký cư trú đối với bố, mẹ, vợ (hoặc chồng) của liệt sĩ, con dưới 18 tuổi của liệt sĩ; thương binh, con dưới 18 tuổi của thương binh.

Điều 2. Việc quản lý và sử dụng lệ phí thực hiện như sau: cơ quan thu lệ phí được giữ lại 70% số tiền lệ phí thu được đối với các quận, 80% đối với các huyện. Khoản thu lệ phí được để lại, cơ quan thu lệ phí được phép chi theo quy định tại Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2010.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Công an thành phố, Giám đốc các Sở, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Thành Tài